

Số: 1368/QĐ-STNMT

Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2023 (đợt 2) của Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo Thông báo số 7849/TB-STC ngày 12/12/2023 của Sở Tài chính về việc thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2023 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh (đợt 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2023 (đợt 2) của Sở Tài nguyên và Môi trường (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ Quyết định công bố công khai, Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm công khai tại bảng thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Công nghệ Thông tin;
- Lưu: VT, KHTC02b, Tan 07b.

D:\Tan\2023\QĐ\cong khai thu hoi



Nguyễn Ngọc Thường

PHỤ LỤC

Công khai thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2023 (đợt 2) của Sở Tài nguyên và Môi trường

(Kèm theo Quyết định số 1368 /QĐ-STNMT ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Chương 426:

Đvt: đồng		
Nội dung	Số tiền	Đơn vị
DỰ TOÁN THU HỒI (1+2+3)	5.165.154.179	
Bao gồm:		
1. Sự nghiệp Bảo vệ Môi trường (Loại 250)	3.180.864.951	
- Kinh phí không thường xuyên (Kinh phí không tự chủ)	3.180.864.951	
+ Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Đồng Nai	843.500.000	VP
+ Lập báo cáo chuyên đề “Thực trạng và giải pháp phòng ngừa kiểm soát các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường”	83.500.000	VP
+ Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh	14.540.000	VP
+ Tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh	157.801.300	VP
+ Truyền thông về hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa và tuyên truyền về phân loại chất thải rắn tại nguồn	94.000.000	TTKTTNMT
+ Quan trắc tài nguyên nước dưới đất	257.479.731	TTKTTNMT
+ Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	134.170.867	VP
+ Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường sau đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	116.567.114	VP



Nội dung	Số tiền	Đơn vị
+ Quan trắc giám sát nước thải tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp	48.371.567	TTKTTNMT
+ Vận hành các trạm quan trắc tự động	1.320.977.562	TTKTTNMT
2. Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)	1.618.359.228	
- Kinh phí không thường xuyên (không tự chủ)	1.618.359.228	
+ Số hoá tài liệu theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các tài liệu 50 năm, 70 năm và vĩnh viễn	310.147.520	VPĐKĐĐ
+ Xác định giá đất cụ thể (để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa và đấu giá QSD đất, giá bồi thường)	763.365.051	VP
+ Công tác quản lý các khu đất, các công trình bảo vệ môi trường, tài sản trên đất (của 07 khu mỏ đá); tài sản công là nhà, tài sản gắn liền với đất (Nhà khách 71) năm 2023	203.000.000	TTPTQĐ
+ Xây dựng Đề án khai thác quỹ đất phụ cận để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của một số dự án giao thông trên địa bàn tỉnh	239.294.646	TTPTQĐ
+ Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ địa chính và số hóa tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu lưu trữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	102.552.011	VPĐKĐĐ
3. Quản lý nhà nước (Loại 340 Khoản 341)	365.930.000	
- Kinh phí không thường xuyên (không tự chủ)	365.930.000	
+ Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động thu phí	287.000.000	VP
+ Kinh phí sửa chữa	41.930.000	VP
+ Trang phục thanh tra	37.000.000	VP

